| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ H**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **228**/2022/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 02 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1997

Nơi cư trú: thôn Tuân Thừa, xã B, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Phúc H** - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn Tân Phong, xã X, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Lê Phúc H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Phúc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Lê Phúc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Lê Phước L, sinh ngày 24/01/2016 và Lê Nguyễn Ánh X, sinh ngày 24/9/2018. Ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, bà N có quyền, N vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Phúc H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông H. Tổng

cộng bà N phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004706 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND xã B
(GCNKH số 65, ngày 19/8/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Huỳnh Tường Viên**